

Bản án số: 17/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 26/9/2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quảng Văn Minh

Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên;

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ L số: 12/2025/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị L - sinh năm: 1989

Nơi đăng ký NKTT: SN 88, tổ 01, phường N, thành phố Đ, tỉnh B (nay là SN 88, tổ 01, phường M, tỉnh Đ); chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố H, xã Ph, tỉnh L (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bá Đ - sinh năm: 1982

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: SN 88, tổ 01, phường N, thành phố Đ, tỉnh B (nay là SN 88, tổ 01, phường M, tỉnh Đ). (vắng mặt không L do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Đặng Thị L trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Đ lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên (nay là phường Mường Lay, tỉnh Điện Biên) vào ngày 23 tháng 3 năm 2012. Sau khi đăng ký kết hôn nhưng gia đình anh Đ không tổ chức cưới hỏi cho tôi và anh Đ, sau đó tôi đã theo anh Đ về ở tại SN 88, tổ 01, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (nay là SN 88, tổ 01, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên). Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hoà

hợp, anh Đ mãi chơi không chịu làm kinh tế, không quan tâm đến tôi và 3 người con, đến đầu tháng 6 năm 2025 anh Đ đã đánh tôi rất nhiều lần và còn cầm dao dọa giết tôi dưới sự chứng kiến của các con sau đó hai gia đình đã gặp nhau để hoà giải nhưng không thành. Sau thời gian mâu thuẫn tôi đã về ở với bố mẹ đẻ của tôi và tôi đã xin đi làm để có lương nuôi các con. Tôi và anh Đ không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy tôi đã làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Bá Đ.

2. Về con chung: Tôi và anh Đ có 03 con chung: Cháu thứ nhất Nguyễn Thị H N, sinh ngày 22/3/2011; Cháu thứ hai: Nguyễn T C, sinh ngày 24/02/2014; Cháu thứ ba: Nguyễn B L, sinh ngày 19/8/2017

Nay ly hôn chị L xin nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Thị H N, sinh ngày 22/3/2011 và cháu Nguyễn T C, sinh ngày 24/2/2014. Anh Đ nuôi cháu Nguyễn B L, sinh ngày 19/8/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về tài sản:* Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng: Chị Đặng Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại văn bản trình bày ý kiến Tòa án nhận ngày 14/7/2025, ngày 15/7/2025 và đơn ngày 31/7/2025 của bị đơn anh Nguyễn Bá Đ trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và chị L lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên (nay là phường Mường Lay, tỉnh Điện Biên) vào ngày 23 tháng 3 năm 2012. Tôi và chị L có đăng ký kết hôn nhưng do gia đình tôi không có đủ Đ kiện nên không tổ chức cưới hỏi cho tôi và chị L được đến giờ tôi vẫn nợ cô ấy 1 cái đám cưới, tôi vẫn muốn cho cô ấy cái đám cưới như bao người phụ nữ khác. Tôi thành thật xin lỗi cô ấy. Sau đó chúng tôi về ở với nhau tại SN 88, tổ 01, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (nay là SN 88, tổ 01, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên). Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, mãi đến thời gian gần đây tôi thấy chị L thay đổi rất nhiều, không quan tâm đến gia đình, chồng và các con cứ về đến nhà là cầm chiếc điện thoại có hôm đến 2 hoặc 3 giờ sáng, tôi cũng nói chuyện và tâm sự với cô ấy nhưng chỉ được đúng 1 hôm, sau đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng to tiếng với nhau. Nhưng tôi vẫn quan tâm, đến vợ và 3 đứa con của tôi. Sau đó gia đình 2 bên cũng nói chuyện với nhau và 2 vợ chồng đã không còn vấn đề gì nữa. Sau đó cô ấy bảo cho 3 đứa con về ông bà ngoại chơi, tôi và cô ấy chưa hề sống ly thân, cô ấy về ngoại được khoảng 1 tuần thì điện cho tôi bảo gửi các con về Điện Biên và cô ấy không về sống với tôi nữa, cô ấy tự đi làm ở Hà Nội và không hề nói với tôi gì cả. Tôi vẫn còn tình cảm yêu và thương cô ấy cùng các con tôi. Vì vậy nay tôi đã làm đơn này mong Tòa án xem xét và là cây cầu hàn gắn cho vợ chồng tôi.

* *Về con chung:* Anh Đ và chị L có 03 con chung: Cháu thứ nhất: Nguyễn Thị H N, sinh ngày 22/3/2011; Cháu thứ hai: Nguyễn T C, sinh ngày 24/02/2014; Cháu thứ ba: Nguyễn B L, sinh ngày 19/8/2017. Anh Đ không muốn ly hôn với chị Đặng Thị L. Nay anh Đ làm đơn này kính mong các Cơ quan tạo mọi Đ kiện giúp xác nhận để tôi có căn cứ nộp cho Tòa án xem xét đảm bảo quyền lợi theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng: Anh Đ không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung

* *Về tài sản*: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng, nương: Anh Nguyễn Bá Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đặng Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Bá Đ và nuôi hai con chung là cháu Nga và cháu Chi, còn cháu Lộc để anh Đ nuôi con chung theo nội dung đơn chị xin xét xử vắng mặt gửi Tòa án ngày 03/8/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Bá Đ. Đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Địa chỉ tại SN 88, tổ 01, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (nay là SN 88, tổ 01, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên) nên theo quy định tại khoản 1 Đ 28; Điểm a khoản 1 Đ 35; Khoản 1 Đ 39 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên.

Nguyên đơn chị Đặng Thị L đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo quy định tại khoản 1 Đ 227 và khoản 1 Đ 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Bá Đ; đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Đ 227; khoản 1, 3 Đ 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về hôn nhân:

[2]. Về nội dung yêu cầu của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân chị Đặng Thị L và anh Nguyễn Bá Đ được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên (nay là phường Mường Lay) vào ngày 23/3/2012; khi đăng ký kết hôn, chị L và anh Đ đều đã trên 18 tuổi nên xác định quan hệ hôn nhân của chị L và anh Đ là hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị L cho rằng vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được mấy năm đầu sau đó do tính tình vợ chồng không hợp và nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh Đ mãi chơi không chịu làm kinh tế, không quan tâm đến chị L và 3 người con, đến đầu năm 2025 anh Đ đã đánh chị L rất nhiều lần và còn cầm dao dọa giết chị L dưới sự chứng kiến của các con sau đó hai gia đình đã gặp nhau để hoà giải nhưng không thành. Sau thời gian mâu thuẫn chị L đã về ở với bố mẹ đẻ của chị L ở và chị đã xin đi làm để có lương nuôi các con. Trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt chị L vẫn kiên quyết xin được ly hôn với anh Đ. Tại đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân của chị Đặng Thị L được chính quyền địa phương, nơi chị L – anh Đ sinh sống đã xác nhận: Chị L và anh Đ có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên vào ngày 23/3/2012. Sau khi kết hôn, hai người cùng về sống chung tại SN 88, tổ 01, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (nay là SN 88, tổ 01, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên). Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp. Chị L và anh Đ đã sống L thân từ tháng 6/2025 cho đến nay. Trong quá trình thụ L Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ cho anh Đ và chị L Tòa án tổ chức Toà giải nhưng không hòa giải được, anh Đ mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ, anh Đ không nhất trí L hôn. Xét thấy, là vợ chồng lẽ ra anh Đ và chị L phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, phải có thái độ tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống. Tuy nhiên, chị L và anh Đ đã không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân dẫn đến các bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; bên cạnh đó, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt, chị L vẫn cương quyết xin ly hôn nên có cơ sở xác định cuộc hôn nhân giữa chị L và anh Đ không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị L đối với anh Nguyễn Bá Đ theo quy định tại Đ 51, Đ 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét về con chung:

Quá trình chung sống, giữa chị L và anh Đ có 03 người con chung là: Cháu thứ nhất Nguyễn Thị H N, sinh ngày 22/3/2011; Cháu thứ hai: Nguyễn T C, sinh ngày 24/2/2014; Cháu thứ ba: Nguyễn B L, sinh ngày 19/8/2017. Nay ly hôn chị L nguyện vọng xin nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Thị H N, sinh ngày 22/3/2011 và cháu Nguyễn T C, sinh ngày 24/2/2014. Anh Đ nuôi cháu Nguyễn B L, sinh ngày 19/8/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác. Tại bản tự khai anh Đ không có quan điểm về việc nuôi con chung. Tại các bản tự khai của cháu Nga, cháu Chi có nguyện vọng xin ở với chị L, hiện nay hai cháu đang ở với chị L. Cháu Lộc xin ở với anh Đ, hiện nay cháu Lộc đang ở với anh Đ (tại các bản tự khai của các cháu đều có chữ ký của anh Đ và chị L). Do vậy HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị L và anh Đ, giao con chung Nguyễn Thị H N, sinh ngày 22/3/2011 và cháu Nguyễn T C, sinh ngày 24/2/2014 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác. Giao cháu Nguyễn B L, sinh ngày 19/8/2017 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Đ 69 và Đ 81; Đ 82; Đ 83; Đ 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh Đ đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

[2.3] Xét về tài sản và công nợ: Chị L và anh Đ đều khai và công nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết, do vậy HĐXX không có căn cứ giải quyết trong vụ án.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Theo quy định tại khoản 4 Đ 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Đ 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đặng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo thông báo số 08 ngày 24/7/2025 (mã thông báo: **60Q5UCWE5T** ngày 24/7/2025) biên lai số 0000015 chị L đã nộp đủ án phí DSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Khoản 1 Đ 28; Điểm a Khoản 1 Đ 35, Điểm a Khoản 1 Đ 39, Khoản 1 Đ 273, Khoản 1, 2 Đ 227; Khoản 1, 3 Đ 228 và Khoản 4 Đ 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đ 5, 8, 9, Khoản 1 Đ 51, Đ 53, Khoản 1 Đ 56; Đ 58, Đ 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Đ 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị L với anh Nguyễn Bá Đ.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung là Nguyễn Thị H N, sinh ngày 22/3/2011 và cháu Nguyễn T C, sinh ngày 24/2/2014 cho chị Đặng Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi hai con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có thay đổi khác.

2.2. Giao con chung là Nguyễn B L, sinh ngày 19/8/2017 cho anh Nguyễn Bá Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung cho đến khi cháu Lộc đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Đ 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo (mã thông báo: **60Q5UCWE5T** ngày 24/7/2025) biên lai số 0000015 ngày 24/7/2025 Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên chị L đã nộp đủ án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Đ 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Đặng Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Anh Nguyễn Bá Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/9/2025./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDKV2 - ĐB;
- UBND phường Mường Lay, tỉnh ĐB (nơi Đ.ký kết hôn);
- Tòa án ND tỉnh ĐB;
- Thi hành án DS tỉnh Điện Biên;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDKV2 - ĐB;
- UBND phường Mường Lay,
tỉnh ĐB (nơi Đ.ký kết hôn);
- Tòa án ND tỉnh ĐB;
- Thi hành án DS tỉnh Điện Biên;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

